

Số: 19/2020/QĐST-DS

TP. Thanh Hóa, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Số L, phường L, quận Đ, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng.

- Ô Lê Thế Đ – Cán bộ xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 và số 1062/2020/UQ-VPB ngày 26/3/2020)

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Sỹ H + Chị Trần Thị Vinh H

Địa chỉ: SN M, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Huy H + bà Nguyễn Thị Q.

Địa chỉ: SN M, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tính đến ngày 08/9/2020 anh Nguyễn Sỹ H và vợ là chị Trần Thị Vinh H còn nợ ngân hàng TMCP V theo hợp đồng tín dụng số LN1709180238128 ngày 28/9/2017 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay ngày 27/9/2017, nợ gốc là: 459.970.906đ; nợ lãi trong hạn: 4.797.692đ; nợ lãi quá hạn: 168.243.956đ. Tổng nợ gốc và lãi là: 633.012.554đ (Sáu trăm ba ba triệu, không trăm mười hai nghìn, năm trăm năm tư nghìn). Anh Nguyễn Sỹ H, chị Trần Thị Vinh H cam kết sẽ thanh toán hết số nợ cho ngân hàng theo lộ trình như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 15/10/2020 thanh toán 5.000.000đ vào sổ nợ gốc.
- Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 15/11/2020 thanh toán 5.000.000đ vào sổ nợ gốc.
- Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 15/12/2020 thanh toán 10.000.000đ vào sổ nợ gốc.
- Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 15/01/2021 thanh toán 10.000.000đ vào sổ nợ gốc.
- Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 15/02/2021 thanh toán 10.000.000đ vào sổ nợ gốc.

- Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 15/3/2021 thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại là 593.012.554đ (trong đó nợ gốc là : 419.970.906đ; nợ lãi trong hạn: 4.797.692đ; nợ lãi quá hạn: 168.243.956đ) và khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 09/9/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1709180238128 ngày 28/9/2017 và giấy nhận nợ.

Nếu anh Nguyễn Sỹ H, chị Trần Thị Vinh H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận cam kết trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 14, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: V 322332, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T00048NNQSDĐ/1084/2002/QĐ-CT do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/11/2002 mang tên ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Q, tại địa chỉ: SN M, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo hợp đồng thế chấp số LN1709180238128 ngày 27/9/2017 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ H, chị Trần Thị Vinh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 14.660.000đ.

Trả lại cho ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 13.864.000đ theo biên lai thu số 0001128 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSNDTPH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTPH;

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

- Lưu hồ sơ./.

**Phạm Văn Hào**